

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2024

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CHỌN CHUYÊN NGÀNH BỔ SUNG
TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2024**

STT	SBD	Họ đệm	Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Hệ	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Tổng điểm
1	717205	Dương Thị Thu	Phuong	Nữ	03/07/2000	Hải Dương	Hệ nội	Miễn	9,08	7,33	7,08	23,49
2	717108	Phạm Anh	Khôi	Nam	17/10/2000	Ninh Thuận	Hệ nội	Miễn	9,33	7,33	6,58	23,24
3	717261	Nguyễn Phạm Gia	Thịnh	Nam	30/05/2000	Tiền Giang	Hệ nội	Miễn	9	7,53	6,42	23
4	717089	Trần Công	Kha	Nam	25/07/2000	Kon Tum	Hệ nội	Miễn	8,5	7,17	7,17	22,84
5	717307	Ngô Tấn	Trung	Nam	24/03/1999	Bình Thuận	Hệ nội	Miễn	8,75	7,5	6,5	22,75
6	717123	Hoàng Mỹ	Linh	Nữ	21/05/2000	Đồng Nai	Hệ nội	Miễn	8,92	7,53	6,25	22,75
7	717174	Trần Công	Nhật	Nam	24/03/2000	Quảng Nam	Hệ nội	Miễn	8,42	7,03	7,08	22,58
8	717104	Lê Đăng	Khoa	Nam	26/12/2000	Tây Ninh	Hệ nội	Miễn	8,75	7,17	6,58	22,5
9	717310	Lâm Khả	Tú	Nữ	13/10/1999	Bạc Liêu	Hệ nội	Miễn	8,25	7,03	7,08	22,41
10	717169	Mai Thanh	Nhã	Nữ	01/02/2000	Khánh Hòa	Hệ nội	Miễn	8,33	7,17	6,75	22,25
11	717115	Trương Quang	Kiệt	Nam	02/08/2000	Quảng Ngãi	Hệ nội	Miễn	8,08	7,25	6,83	22,16
12	717190	Kha Hồng	Nhung	Nữ	06/09/2000	Trà Vinh	Hệ nội	Miễn	8,17	7,17	6,58	21,92
13	717060	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	28/8/2000	Quảng Bình	Hệ nội	Miễn	7,83	7,33	6,67	21,83
14	717198	Trần Trọng	Phú	Nam	06/07/2000	Tây Ninh	Hệ nội	Miễn	7,5	7,5	6,75	21,75
15	717010	Nguyễn Hà	Anh	Nam	16/09/2000	Lâm Đồng	Hệ nội	Miễn	7,92	7,17	6,58	21,67
16	717008	Dương Nguyễn Hoài	Anh	Nữ	22/12/2000	Cà Mau	Hệ nội	Miễn	8	7,25	6,25	21,5
17	717231	Phạm Ngọc Thanh	Tâm	Nữ	17/10/1999	Đồng Nai	Hệ nội	Miễn	7,33	7,67	6,17	21,17
18	717096	Nguyễn Đường Gia	Khanh	Nữ	03/12/2000	TP. Hồ Chí Minh	Hệ nội	Miễn	8,33	7	5,58	20,91
19	717273	Trịnh Nhật	Thương	Nữ	14/10/1999	Quảng Ngãi	Hệ nội	Miễn	7,08	7,08	6,42	20,58
20	717323	Đoàn Đặng Thu	Uyên	Nữ	08/11/2000	Cần Thơ	Hệ nội	Miễn	7	7,17	5,92	20,09

Ấn định danh sách có 20 (Hai mươi) thí sinh.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH
ĐẠI HỌC
Y DƯỢC
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
HIỆU TRƯỞNG
Ngô Quốc Đạt